

Bản án số: **112/2020/HS-ST**  
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Dương Thị Thu Hà**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thế Căn** và ông **Nguyễn Văn Giang**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông **Ngô Mạnh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Qu** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01 tháng 6 năm 1976, tại Th, Hải Dương.

Nơi thường trú: Thôn Phù Tả 2, xã Th, huyện Th, Hải Dương; Chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; vợ là Nguyễn Thị O, sinh năm: 1979 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm: 1998; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 19/6/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Tà Văn C

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình Qu nghiên ma túy loại Heroine từ năm 2017. Khoảng 14 giờ ngày 19/6/2020, Qu nhận được điện thoại của một người bạn tên là V (không rõ lai lịch, địa chỉ) rủ đi sử dụng ma túy Heroine. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Qu đồng ý. Ngay sau đó, V điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến đón Qu về phòng trọ của Qu tại khu 3, phường Hải Hòa rồi cả hai đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, V đưa cho Qu 01 gói giấy chứa ma túy Heroine, Qu nhận và cầm ở tay phải. Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi V chở Qu đi đến khu vực trước xưởng sửa chữa ô tô Huế - Hải Phòng thuộc khu 3, phường H, thành phố M thì bị tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy, đội CSKT Công an thành phố Móng Cái phối hợp cùng Công an phường Trà Cổ yêu cầu kiểm tra. Qu thả gói ma túy trên tay xuống đất nhằm phi tang nhưng bị lực lượng Công an khống chế bắt quả tang, còn V điều khiển xe máy chạy thoát. Vật chứng thu giữ của Qu: 01 gói giấy màu trắng kích thước khoảng (2,5x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen trắng, lắp sim 0966.872.576.

Tại bản Kết luận giám định số 791/GĐMT ngày 24/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,197 gam (không thấy một chín bảy gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình Qu khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người làm chứng, anh Tạ Văn C có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 19/6/2020, khi anh đang ngồi uống nước tại quán khu vực trước xưởng sửa chữa ô tô Huế - Hải Phòng thuộc khu 3, phường H, thành phố M thì thấy lực lượng Công an đi xe máy áp sát và yêu cầu kiểm tra 02 người đàn ông đang chờ nhau trên xe máy Win màu đỏ. Anh nhìn thấy người ngồi phía sau thả từ tay phải 01 gói giấy màu trắng xuống đất. Lực lượng Công an liền khống chế người này, còn người đàn ông trực tiếp điều khiển xe chạy thoát. Anh được Công an mời chứng kiến việc kiểm tra gói giấy mà người đàn ông này thả xuống thì thấy có chứa chất bột màu trắng, người này khai đó là ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân cùng với người lái xe đã bỏ chạy. Người đàn ông khai tên Nguyễn Đình Qu. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của Qu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen - trắng.

*Tại cáo trạng số 111/CT-VKS-MC, ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Qu về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.*

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

*- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;*

- *Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình Qu từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 19/6/2020.*

*\*) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

*\*) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*- Tịch thu tiêu hủy: 0,14g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật;*

*- Trả lại cho Nguyễn Đình Qu: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar, màu đen - trắng, đã qua sử dụng;*

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, trên cơ sở kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 19/6/2020 tại khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đình Qu có hành vi cất giấu trái phép 0,197g (không phải một chín bảy gam) Heroine để sử dụng cho bản thân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình Qu đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép

*chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

**Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) ...Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.*

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung đã truy tố đối với bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái 0,14 gam Heroine trong niêm

phong số 791/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu đen - trắng, bên trong gắn 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng, Qu khai đối tượng V đã liên lạc vào số điện thoại gắn kèm trên máy để trao đổi cùng sử dụng ma túy, tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được Vĩnh, đồng thời Qu chỉ tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không có mục đích thu lời bất chính do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án, còn có đối tượng tên V đưa ma túy cho Qu nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ do đó không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Tuyên bố:** Bị cáo **Nguyễn Đình Qu** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Qu 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

## **II. Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 0,14g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định chứa trong 01 (một) phong bì được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: “Số 791/GĐMT. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số 791/GĐMT ngày 24/6/2020”;

2. Trả lại bị cáo Nguyễn Đình Qu: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu đen - trắng, bên trong gắn 01 (một) sim, điện thoại đã qua sử dụng.

*Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 127/2020/THA, ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.*

### **III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình Qu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

### **IV. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Thu Hà**